

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các thẩm phán: 1. Ông Ngô Văn Minh;
2. Ông Trần Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo: **L**; Sinh ngày 15/3/1988 tại T, Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xê Đăng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông B và bà H; có vợ là T và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Địa chỉ: Số 211 D, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/2020 bị cáo L mang theo cưa xăng mượn trước đó của anh A Vinh người cùng thôn đi bộ vào khu vực rừng phòng hộ lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ T quản lý. Thuộc địa giới hành chính xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum để cưa chặt cây với mục đích lấy đất trồng lúa. Việc cưa chặt cây được bị cáo thực

hiện từ khoảng 8 giờ sáng đến 16 giờ chiều cùng ngày. Diện tích rừng bị cưa chặt là 5.166m². Quá trình bị cáo cưa chặt cây rừng có AL và AR là người cùng thôn nhìn thấy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường khu rừng bị cưa chặt thuộc lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 264 lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ T quản lý thuộc địa giới hành chính xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum. Hiện trạng rừng bị chặt phá là rừng thường xanh phục hồi; loại rừng tự nhiên; chức năng phòng hộ. Đa số cây rừng bị chặt hạ bằng cưa xăng; số cây vẫn còn nguyên tại hiện trường. Chủ yếu là cây chủ yếu cây dễ, chò xốt, nong heo và một số cây tạp không xác định được chủng loại. Toàn bộ số cây bị chặt hạ có đường kính nhỏ, phẩm chất xấu, không có giá trị về gỗ. Diện tích rừng bị thiệt hại là 5.166m² (Năm nghìn một trăm sáu mươi sáu mét vuông).

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 05/3/2021 xác định tổng giá trị thiệt hại là 24.050.000đ (Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ Điểm c khoản 1 điều 243; Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không có thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đủ số tiền 22.050.000 đồng theo Quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết mới cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt (giảm 06 tháng tù) và về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/10/2020 bị cáo L đã dùng cưa xăng đi vào khu vực rừng phòng hộ lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 264 lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ T quản lý. Thuộc địa giới hành chính xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum để cưa chặt cây rừng với diện tích 5.166m², mục đích lấy đất trồng lúa. Toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại 5.166m² được xác định là rừng phòng hộ theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 09/01/2008 của UBND tỉnh Kon Tum.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 05/3/2021 xác định tổng giá trị thiệt hại là 24.050.000đ (Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo L về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo L thấy rằng:

Hành vi hủy hoại diện tích 5.166 m² rừng chức năng phòng hộ của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng; gây thiệt hại nghiêm trọng đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái và tình hình tội phạm về Lâm luật ngày một gia tăng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là đảng viên, cán bộ UBND xã thường xuyên được phổ biến và tuyên truyền nội dung của Luật lâm nghiệp và các văn bản của nhà nước có liên quan nhưng vẫn cố tình vi phạm là thể hiện sự coi thường pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Mặc dù, trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả được 2.000.000 đồng nhưng số tiền khắc phục này không lớn so với hậu quả mà bị cáo đã gây ra đối với hệ sinh thái rừng và môi trường. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L đã thực sự ăn năn hối cải và nộp đủ toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả là 22.050.000 đồng theo Quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết mới cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L đã nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả là 22.050.000 đồng theo Quyết định của bản án sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số AA/2010/0003257 ngày 02/6/2021 và biên lai thu tiền số AA/2010/0003258 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh

Kon Tum. Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum để nhận số tiền trên.

[4] Về án phí: Đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điểm c khoản 1 điều 243; Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum để nhận số tiền 22.050.000 đồng do bị cáo L đã nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0003257 ngày 02/6/2021 và biên lai thu tiền số AA/2010/0003258 ngày 04/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum.

Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KT;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho

